TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 71/2025/QĐST-HNGĐ	*Cao Lãnh, ngày 05 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 390/2024/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1978;

Địa chỉ: số 135/8, ấp H, xã H1, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: chị Ngô Thị Yến E, sinh năm 1976;

Địa chỉ: ấp 2, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trần Thị L, sinh năm 1947;

Địa chỉ: ấp 4, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bà Ngô Thị Y, sinh năm 1971;

Địa chỉ: ấp 4, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3. Bà Ngô Thị M, sinh năm 1970;

Địa chỉ: ấp 1, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Nguyễn Thanh T và chị Ngô Thị Yến E.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: anh Nguyễn Thanh T và chị Ngô Thị Yến E thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Ngô Thị Yến E trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Ngọc Anh T1, sinh ngày 26/9/2010. Anh T đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.500.000 đồng, thời điểm cấp dưỡng được tính từ tháng 05 năm 2025 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Thanh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con mà không ai được cản trở.

- Về chia tài sản khi ly hôn:Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung:

+ Anh Nguyễn Thanh T đồng ý trả cho bà Trần Thị L số tiền vay còn nợ là 225.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi lăm triệu đồng).

+ Anh Nguyễn Thanh T đồng ý trả cho bà Ngô Thị M số tiền vay còn nợ là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

+ Chị Ngô Thị Yến E đồng ý trả cho bà Trần Thị L số tiền vay còn nợ là 225.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi lăm triệu đồng).

+ Chị Ngô Thị Yến E đồng ý trả cho bà Ngô Thị M số tiền vay còn nợ là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải thành cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí:

+ Anh Nguyễn Thanh T đồng ý chịu án phí về hôn nhân gia đình là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), án phí về cấp dưỡng 150.000 đồng và án phí dân sự là 8.125.000 đồng (Tám triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh T đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009131 ngày 04 tháng 10 năm 2024. Như vậy, anh Nguyễn Thanh T còn phải nộp án phí là 8.125.000 đồng (Tám triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

+ Chị Ngô Thị Yến E đồng ý chịu án phí dân sự sơ thẩm là 8.125.000 đồng (Tám triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

+ Hoàn trả lại cho bà Ngô Thị M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002093, ngày 07 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

+ Hoàn trả lại cho bà Trần Thị L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001977 ngày 11 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND HCL;
- CCTHADS HCL;
- TAND tỉnh ĐT;
- UBND xã H,
huyện L, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Kim Yến